

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định
Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ tại trường Cao đẳng Vĩnh Phúc

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH PHÚC

Căn cứ Điều lệ Trường Cao đẳng ban hành theo thông tư số 15/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-CĐVP ngày 06/12/2024 Quy định về chế độ làm việc của giảng viên trường Cao đẳng Vĩnh Phúc;

Căn cứ vào thực tế việc áp dụng Quy định Quản lý hoạt động Nghiên cứu khoa học – công nghệ của trường Cao đẳng Vĩnh Phúc ban hành kèm theo Quyết định số 236/QĐ-ĐT ngày 26 tháng 8 năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo – NCKH;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 236/QĐ-ĐT ngày 26/8/2024 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Vĩnh Phúc

1. Sửa đổi, bổ sung mục 1 Điều 4:

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước Nhà nước về quản lý, điều hành các hoạt động KHCN trong nhà trường. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KHCN được cơ quan cấp trên ủy quyền hoặc phân cấp theo quy định. Hiệu trưởng là chủ tịch Hội đồng khoa học của trường. Hội đồng khoa học của trường có trách nhiệm tư vấn cho Hiệu trưởng về định hướng phát triển khoa học - công nghệ, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao nhiệm vụ khoa học - công nghệ, tham gia xây dựng, góp ý các văn bản quy định về hoạt động khoa học - công nghệ, đánh giá công tác quản lý và thực hiện hoạt động khoa học- công nghệ của trường.

2. Sửa đổi mục 2, 9 và 11, khoản 2 Điều 27:

TT	Sản phẩm NCKH	Quy đổi theo giờ định mức NCKH
2	Đề tài NCKH được nghiệm thu:	
	- Đề tài NCKH cấp trường của cán bộ, giảng viên	100 % /Đề tài
	- Đề tài NCKH cấp khoa của cán bộ, giảng viên	50%/Đề tài
	- Hướng dẫn SV làm đề tài NCKH cấp trường	50 % /Đề tài
	- Hướng dẫn SV làm đề tài NCKH cấp Khoa	25%/Đề tài
9	Mô hình học cụ được nghiệm thu :	
	- Cấp quốc gia	100 %/ mô hình
	- Cấp tỉnh	50 %/ mô hình
	- Cấp trường	20 %/ mô hình
10	Tác phẩm nghệ thuật:	
	- đạt giải Cấp Quốc gia, Quốc tế	100 % / tác phẩm
	- đạt giải Cấp Khu vực, Vùng	70 % tác phẩm
	- đạt giải Cấp tỉnh	50 % tác phẩm
	- Được in trong sách có chỉ số xuất bản (tác giả của tác phẩm nghệ thuật phải là chủ biên, đồng chủ biên)	100 % tác phẩm
	Được in trên báo, tạp chí	Tính như mục 3, 4,5 của khoản này
11	Tác phẩm nghệ thuật:	
	- tham gia triển lãm Cấp Quốc gia, Quốc tế	70 % / triển lãm
	- tham gia triển lãm Cấp Khu vực, Vùng	50 % / triển lãm
	- tham gia triển lãm Cấp tỉnh, nhóm	30 % / triển lãm
	- Tác phẩm minh họa	30 % / sách

3. Sửa đổi tên Chương VII: Quản lý, đánh giá sáng kiến.

4. Sửa đổi Điều 28:

Điều 28: Quy định chung

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (gọi chung là giải pháp), được nhà trường công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Có tính mới trong phạm vi nhà trường;
- Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại nhà trường và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;
- Không trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội;

d. Không là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

2. Tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

a. Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi nhà trường nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Chưa được công bố công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

- Chưa được biết đến và chưa có giải pháp nào của người khác trùng với giải pháp đó được mô tả trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật dưới bất kỳ hình thức nào có thể tiếp cận công khai trong nhà trường, đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

- Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

b. Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ tại nhà trường.

3. Nội dung của sáng kiến

Nội dung các SKKN cần căn cứ theo định hướng của văn bản kế hoạch, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học về công tác khoa học hàng năm của trường, tập trung vào những nhóm nội dung như: đổi mới công tác quản lý giáo dục; đổi mới phương pháp dạy học các bộ môn và giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của đội ngũ nhà giáo, thực hiện xã hội hoá giáo dục; thực hiện đổi mới nội dung, chương trình và sách giáo khoa; triển khai các chủ đề lớn của ngành..., cụ thể như sau:

a. Sáng kiến về triển khai thực hiện các chủ trương của ngành giáo dục và đào tạo; về công tác quản lý, chỉ đạo, triển khai các mặt hoạt động trong nhà trường.

b. Sáng kiến về hoạt động tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên; về cải tiến nội dung bài giảng; đổi mới phương pháp giảng dạy bộ môn; đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá, về việc triển khai, bồi dưỡng giáo viên, bồi dưỡng sinh viên giỏi, nâng cao chất lượng đại trà.

c. Sáng kiến trong thực hiện tổ chức hoạt động các phòng bộ môn, phòng thực hành, phòng thiết bị và đồ dùng dạy học, phòng thí nghiệm; về xây dựng các phong trào do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; về xây dựng cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động thư viện, thư viện điện tử; xây dựng cơ sở thực hành, thực tập.

d. Sáng kiến về hoạt động đoàn thể và công tác xây dựng Đảng; về đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức, cách thức quản lý các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; về việc nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh sinh viên.

- đ. Sáng kiến về cải tiến, nâng cao hiệu quả của công tác thi đua khen thưởng trong đơn vị.
- e. Sáng kiến trong việc ứng dụng tiến bộ khoa học, nhất là CNTT nhằm nâng cao chất lượng mọi lĩnh vực hoạt động của nhà trường, đơn vị; kinh nghiệm xây dựng các phần mềm ứng dụng, giáo án điện tử, phương pháp sử dụng hiệu quả các đồ dùng dạy học và thiết bị dạy học hiện đại vào giảng dạy,...

5. Sửa đổi Điều 29: Hình thức, cấu trúc sáng kiến

Hình thức, cấu trúc của sáng kiến theo Phụ lục đính kèm

6. Sửa đổi Điều 30:

Điều 30. Đánh giá, xếp loại sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến

a. Hiệu trưởng thành lập Hội đồng sáng kiến để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến làm căn cứ quyết định việc công nhận sáng kiến.

b. Hội đồng sáng kiến bao gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký, các chuyên gia hoặc những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đại diện của tổ chức đoàn thể nơi tác giả là thành viên và các thành phần khác theo quyết định của Hiệu trưởng.

c. Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức đánh giá một cách khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo các điều kiện quy định. Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng.

d. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến, thì người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến không được là thành viên của Hội đồng sáng kiến.

e. Kinh phí chi cho hoạt động của Hội đồng sáng kiến thực hiện theo quy định tài chính hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

2. Đánh giá sáng kiến

a. Tổng điểm đánh giá: 100 điểm, cụ thể như sau:

- Tính mục đích: 20,0 điểm
- Tính thực tiễn: 20,0 điểm
- Tính sáng tạo, khoa học: 25,0 điểm
- Khả năng vận dụng: 25,0 điểm
- Hình thức sáng kiến: 10,0 điểm

b. Xếp loại

- Xếp loại Đạt

+ Loại A: Từ 90 đến 100 điểm

+ Loại B: Từ 75 đến 89 điểm

- + Loại C: Từ 60 đến 74 điểm
- + Loại D: Từ 50 đến 59 điểm
- Xếp loại không đạt: Dưới 50 điểm

Sáng kiến được công nhận phải xếp loại đạt từ 50 điểm trở lên và không có tiêu chí nào dưới 50% điểm tối đa.

Lãnh đạo các đơn vị nơi được áp dụng sáng kiến kinh nghiệm chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hiệu quả của sáng kiến trước Hội đồng xét sáng kiến của trường.

3. Về công nhận hiệu quả, khả năng nhân rộng của sáng kiến; hiệu quả áp dụng; phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ và quy đổi công trình khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

a. Bài báo khoa học theo mục 3 khoản 2 Điều 27 và các bài báo, báo cáo khoa học đăng trên Kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế, tạp chí không danh mục của Hội đồng chức danh GSNN có chỉ số ISBN tại mục 4 khoản 3 Điều 27;

b. Kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế trong nước hoặc quốc tế;

c. Giải pháp hữu ích được ứng dụng có hiệu quả trong thực tiễn quản lý nhà nước, trong đổi mới quản lý và phát triển kinh tế - xã hội;

d. Sách phục vụ đào tạo đã được hội đồng khoa học do người đứng đầu cơ quan hoặc cấp có thẩm quyền thành lập thẩm định, nghiệm thu và sử dụng để đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ cao đẳng, đại học trở lên. Chương sách do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản;

e. Tác phẩm nghệ thuật (gồm sáng tác âm nhạc, sân khấu, điện ảnh, múa, mỹ thuật, kiến trúc và chương trình biểu diễn nghệ thuật), thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

g. Mỗi công trình khoa học nêu trên chỉ tính sáng kiến cho 01 tác giả là chủ biên.

Điều 2. Các nội dung khác không có trong Điều 1 của Quyết định này thực hiện theo Quy định Quản lý hoạt động Nghiên cứu khoa học – công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 236/QĐ-ĐT ngày 26 tháng 8 năm 2024 của nhà trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được áp dụng từ năm học 2025 - 2026. Các ông (bà) Trưởng phòng, Khoa, Trung tâm và các cán bộ giảng viên căn cứ Quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BGH (để b/c);
- Website trường;
- Lưu: VT + ĐT-NCKH.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
ThS. Đào Ngọc Anh